TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 46/2020/DS-ST
Ngày: 31/8/2020.
V/v: Tranh chấp hợp đồng hụi, họ.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thùy Trang.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Vũ Thị Đào.
2. Ông Nguyễn Thành Thật.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao *tham gia phiên toà:* Ông Cao Thế Lĩnh – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 65/2020/TLST-DS ngày 12 tháng 6 năm 2020, về việc: "Tranh chấp hợp đồng hụi, họ". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2020/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lư Thị Th – sinh năm 1968, có mặt.

Địa chỉ: ấp Ph, xã V, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Ông Trần Văn U – sinh năm 1974, có đơn xin vắng mặt.

Bà Phạm Thị N – sinh năm 1973, có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: ấp Ph, xã V, Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/6/2019, bản tự khai và lời trình bày của bà Lư Thị Th như sau:

Bà có tham gia chơi hụi do bà Phạm Thị N làm chủ hụi, bà chơi các chân hụi như sau:

Dây hụi tháng 500.000 đồng áp ngày 16/8/2015 âl, dây hụi có 36 chân, bà tham gia chơi 01 chân, bà đóng hụi đến khi hụi mãn và hốt chót nhưng bà N giao không đủ tiền hụi và còn nợ lại bà 4.000.000 đồng, sau đó bà N ngưng xổ hụi và không chịu trả số tiền trên cho bà.

Dây hụi tháng 500.000 đồng áp ngày 24/9/2016 âl, dây hụi có 32 chân, bà tham gia chơi 01 chân, bà đóng hụi đến khi hụi mãn và hốt chót nhưng bà N giao không đủ tiền hụi và còn nợ lại bà 13.000.000 đồng, sau đó bà N ngưng xổ hụi và không chịu trả số tiền trên cho bà.

Tổng số tiền bà N còn nợ bà là 17.000.000 đồng. Nay bà yêu cầu vợ chồng ông Trần Văn U và bà Phạm Thị N phải trả lại cho bà số tiền 17.000.000 đồng và phải trả hết cho bà một lần.

Bị đơn ông Trần Văn U và bà Phạm Thị N có đơn xin vắng mặt đồng thời khai nhận hiện còn nợ bà Th số tiền 17.000.000 đồng, ông U và bà N xin trả dần số tiền 17.000.000 đồng hàng tháng, mỗi tháng trả cho bà Th 500.000 đồng, thời gian trả tính từ ngày 10/7/2020 cho đến khi trả hết nợ.

Tại phiên tòa nguyên đơn bà Lư Thị Th yêu cầu bà Phạm Thị N, ông Trần Văn U phải trả cho bà 17.000.000 đồng tiền hụi còn nợ và phải trả hết 01 lần không đồng ý cho vợ chồng ông U, bà N trả dần số nợ trên, lý do vì vợ chồng ông U và bà N có khả năng trả nợ và số tiền này đã nợ bà khá lâu rồi.

- Phát biểu của kiểm sát viên - đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang tại phiên tòa:

Về việc tuân thủ theo pháp luật về tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã tuân thủ các thủ tục về thụ lý vụ án, xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách đương sự, thẩm quyền giải quyết vụ kiện; Việc thu thập tài liệu, chứng cứ, cấp tống đạt cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát đúng quy định; Thủ tục công khai chứng cứ, hòa giải và thủ tục tố tụng tại phiên tòa là đúng theo qui định.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của đương sự cũng như tại phiên tòa, đối chiếu với các quy định của pháp luật, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc vợ chồng ông Trần Văn U và bà Phạm Thị N phải trả cho bà Lư Thị Th 17.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] ***Về tố tụng***: Tranh chấp giữa bà Lư Thị Th với bà Phạm Thị N và ông Trần Văn U là tranh chấp về dân sự được quy định tại Điều 26 và Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Bà Phạm Thị N, ông Trần Văn U có đơn xin vắng mặt nên căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt bà N, ông U.

[2] ***Về nội dung***: Quan hệ tranh chấp giữa bà Lư Thị Th và bà Phạm Thị N, ông Trần Văn U là tranh chấp hợp đồng hụi, họ theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015. Bà Phạm Thị N làm chủ hụi và bà Lư Thị Th có tham gia chơi hụi do bà N làm chủ 02 chân hụi 500.000 đồng. Quá trình chơi hụi bà Th đã đóng hụi đến khi hụi mãn và hốt chót các chân hụi bà tham gia chơi, theo quy định tại Điều 18 Nghị định 19/21019/NĐ-CP ngày 29/02/2019 thì bà N phải giao đủ tiền hốt hụi cho bà Th theo thỏa thuận nhưng bà N không thực hiện nghĩa vụ, bà N và ông U thừa nhận hiện còn nợ bà Th tổng số tiền bằng 17.000.000 đồng. Số tiền này được bị đơn thừa nhận nên theo quy định tại Điều 92 Bộ Luật tố tụng dân sự không cần phải chứng minh vì vậy yêu cầu khởi kiện của bà Th là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Phía bị đơn bà N, ông U xin trả dần số tiền nợ 17.000.000 đồng nhưng phía nguyên đơn bà Th không đồng ý vì bà Th cho rằng hiện gia đình bà N, ông U có khả năng trả nợ cho bà, việc bà N làm chủ hụi có ăn tiền hoa hồng nhưng không thực hiện nghĩa vụ giao tiền cho bà hụi theo thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ và để kéo dài thời gian hơn 01 năm nay không chịu trả cho bà vì vậy bà không đồng ý cho bà N và ông U trả dần. Do phía nguyên đơn bà Th không đồng ý cho bị đơn ông U, bà N trả dần số tiền 17.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà N, ông U.

[4] Tại phiên tòa sau khi nghe lời trình bày của nguyên đơn và đại diện Viện kiểm sát có quan điểm chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xét đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5%: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí buộc bà Phạm Thị N, ông Trần Văn U phải nộp 850.000 đồng (17.000.000 đồng x 5%).

Bà Lư Thị Th được nhận lại 425.000 đồng tiền tạm ứng án phí trước đây theo biên lai thu số 0005010, ngày 12/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, vì yêu cầu của bà được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 471 và Điều 688 Bộ luật dân sự;

Áp dụng Điều 26, 35, 147, 228 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Áp dụng Nghị định 19/21019/NĐ-CP ngày 29/02/2019 của Chính phủ về hụi, họ.

1. Tuyên: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lư Thị Th.

Xử: Buộc bà Phạm Thị N, ông Trần Văn U phải có nghĩa vụ trả cho bà Lư Thị Th 17.000.000 (mười bảy triệu) đồng.

Kể từ ngày bà Lư Thị Th có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Phạm Thị N và ông Trần Văn U không trả đủ số tiền trên cho bà Th thì hàng tháng bà N và ông U còn phải chịu lãi suất theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với khoản tiền chưa trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án tại thời điểm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5%: Buộc bà Phạm Thị N, ông Trần Văn U phải nộp 850.000 đồng.

Bà Lư Thị Th được nhận lại 425.000 đồng tiền tạm ứng án phí trước đây theo biên lai thu số 0005010, ngày 12/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

"Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7, Điều 7a, Điều 7b Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-TAND tỉnh;
-VKS Gò Quao;
-Chi cục THA;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ.

Phan Thị Thùy Trang